

BÀN VỀ CÔNG TÁC KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TRONG NHỮNG NĂM TỚI

TS. Trần Duy Bình

Viện trưởng Viện Khí tượng Thủy văn

1. Đánh giá về một số thành tích quan trọng trong thời gian qua

Hơn 40 mươi năm qua, nhờ có sự đầu tư của Nhà nước, sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Nha Khí tượng trước đây và Tổng cục KTTV ngày nay, đặc biệt là sự đóng góp lớn lao của nhiều thế hệ cán bộ khí tượng nông nghiệp (KTNN) ở trung ương và địa phương, công tác KTNN đã đạt được những thành tựu đáng kể.

Đã xây dựng được một mạng lưới trạm KTNN tương đối ổn định và đồng bộ, bao gồm 15 trạm cơ bản, 12 trạm phổ thông, 2 trạm thực nghiệm đại diện cho các vùng và 34 trạm phát báo điện agromet. Đó là cơ sở vật chất kỹ thuật rất cần thiết cho công tác quan trắc, nghiên cứu và phục vụ.

Về cơ bản, công tác quan trắc, nghiên cứu, phục vụ KTNN được duy trì có nề nếp và phát triển tốt, không thua kém so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Đã có một lượng công trình nghiên cứu khoa học tương đối lớn gồm 6 đề tài cấp Nhà nước, 23 đề tài cấp Tổng cục và 4 đề tài cấp cơ sở. Đã có 320 bài báo đăng trên các Nội san, Tập san, Tạp chí KTTV. Hiệu quả của công tác nghiên cứu và phục vụ KTNN ngày càng được nâng cao và có hiệu quả đối với sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực quốc gia.

Mối quan hệ và hợp tác với ngành nông nghiệp và các ngành khoa học khác có liên quan ngày càng mở rộng và mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần khẳng định vai trò của công tác KTNN trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đội ngũ cán bộ KTNN cũng không ngừng lớn mạnh, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ ngày càng cao, sẵn sàng hội nhập và tiến kịp với các nước trong khu vực và các nước thành viên khác của Tổ chức Khí tượng thế giới.

2. Những tồn tại cần khắc phục

Công tác nghiên cứu khí tượng nông nghiệp mới chỉ được tập trung vào các cây lương thực, thực phẩm và một số cây công nghiệp. Còn ít các công trình nghiên cứu về các cây ăn quả, các cây đặc sản có giá trị về mặt kinh tế cao và có nhu cầu ngày càng lớn của người tiêu dùng. Các lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi cũng chưa có điều kiện để thực hiện.

Ở nhiều địa phương công tác KTNN chưa được quan tâm đúng mức, nhất là ở các tỉnh xa. Trong 2 trạm nghiên cứu thực nghiệm KTNN được trang bị hiện đại, phục vụ hai vùng nông nghiệp quan trọng nhất của cả nước, thì mới có một trạm thực sự phát huy được hiệu quả phục vụ. Công tác nghiên cứu KTNN ở phía Nam còn có nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Hệ thống tổ chức KTNN của Ngành chưa được ổn định, cán bộ chưa an tâm công tác, điều kiện làm việc còn nhiều khó khăn, nhiều nơi chưa tạo được quan hệ mật thiết với các đơn vị sản xuất nông nghiệp địa phương. Quy hoạch mạng lưới trạm KTNN chưa ổn định, việc nâng, hạ cấp và giải thể một số trạm cơ bản và phổ thông còn tùy tiện.

Công tác chỉnh lý, lưu trữ số liệu và phục vụ KTNN còn kém hiệu quả. Nội dung quan trắc và đối tượng quan trắc KTNN còn nghèo và ít thay đổi, ruộng vườn thí nghiệm và máy móc trang thiết bị xuống cấp nghiêm trọng.

Về công tác phục vụ tư vấn KTNN cho người sử dụng còn chậm, lượng thông tin còn nghèo, nhất là ở các Đài KTTV khu vực và Trung tâm dự báo KTTV tỉnh dường như chưa được triển khai.

Trước sự đòi hỏi ngày càng cao của đất nước trong việc nâng cao mức độ khai thác tài nguyên khí hậu nông nghiệp, né tránh những tác hại của thiên tai xảy ra ngày càng thường xuyên hơn, nhiệm vụ của công tác KTNN được đặt ra trong thời gian tới là rất phức tạp và cấp bách.

3. Bàn về hướng phát triển KTNN trong những năm tới

a. Công tác cán bộ

Công tác tạo nguồn cán bộ mới và nâng cao trình độ cán bộ KTNN đang công tác ở trung ương và địa phương là một yêu cầu cấp bách. Để thực hiện được điều này cần có chủ trương và biện pháp thích hợp thu hút các cán bộ trẻ, có trình độ cao về các địa phương. Cần chú ý tăng thêm biên chế cho các đơn vị làm công tác KTNN ở trung ương. Cần có bộ môn KTNN trong 2 trường cán bộ KTTV với số môn học và tiết học tương xứng để các học sinh sau khi ra trường có được những kiến thức cơ bản về khí tượng nông nghiệp có đủ trình độ kiến thức KTTV nói chung và KTNN nói riêng cập nhật tư vấn cho sản xuất nông nghiệp.

b. Công tác tổ chức và quản lý các hoạt động KTNN

Cần hoàn thiện hệ thống tổ chức, quản lý thống nhất các hoạt động KTNN từ trung ương đến địa phương. Cần chú ý đến các lĩnh vực:

- + Cơ cấu thời vụ cây trồng theo các tiêu chuẩn khí hậu mà cây trồng và các giống cây con tương ứng đòi hỏi,
- + Thẩm định khả năng phân bố của các giống mới được lai tạo và nhập nội theo yêu cầu của giống với điều kiện khí hậu.
- + Bảo hiểm cây trồng liên quan đến thời tiết có hại và thiên tai, làm rõ cho Nhà nước biết được bản chất của mất mùa do thời tiết, thiên tai hay do con người gây nên.

Công tác KTNN phải được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến các Đài, Trạm. Ngoài đối tượng phục vụ chính là sản xuất nông nghiệp, KTNN, mở rộng lĩnh vực hoạt động đến các ngành lâm nghiệp, ngư nghiệp, chăn nuôi và tất cả các ngành khác có tính mùa vụ cao, phụ thuộc vào khí hậu thời tiết.

Cần chú ý hơn đến việc nâng cấp một số trạm KTNN. Số liệu KTNN cần được thu thập, chỉnh lý, phân tích và đưa ra phục vụ một cách kịp thời. Công tác lưu trữ số liệu phục vụ các nghiên cứu, tổng kết cũng cần được đặc biệt quan tâm trong thời gian tới.

Ngoài các số liệu mang tính điều tra cơ bản, các trạm quan trắc KTNN cần quan tâm thu thập các thông tin sản xuất nông nghiệp của vùng, tỉnh dưới tác động của thời tiết đã qua và tiến hành quan trắc, khảo sát chuyên đề để phục vụ những nghiên cứu. Có như vậy, công tác KTNN mới đáp ứng được công cuộc đổi mới hiện nay.

d. Về công tác nghiên cứu phục vụ

Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu với các Bộ, ngành và các địa phương, theo phương thức hợp đồng nghiên cứu khoa học. Nắm bắt chiến lược phát triển KTXH của đất nước để xác định đúng những nội dung cần nghiên cứu và phục vụ.

Tổ chức thực nghiệm, hiệu chỉnh các phương pháp tính toán cân cân ẩm, nhiệt, bức xạ cho phù hợp với điều kiện ở Việt Nam. Xác định các chỉ tiêu KTNN đối với các giống mới được lai tạo, khả năng phân bố của giống theo khí hậu.

Nghiên cứu các quy luật diễn biến của thiên tai ở các vùng và chiến lược ứng phó thích hợp đối với SXNN, đặc biệt chú ý đến các tỉnh ven biển miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ.

Xây dựng hệ thống quản lý lưu trữ số liệu KTNN trên phạm vi cả nước. Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các công nghệ tính toán và dự báo KTNN, đặc biệt là công nghệ viễn thám trong KTNN.

Nghiên cứu áp dụng những thông tin dự báo khí tượng hạn dài (dự báo khí hậu, dự báo ENSO) và thông tin KHNN vào tư vấn kế hoạch SXNN, ứng phó với biến đổi và dao động khí hậu trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thu thập xử lý thông tin KTNN để giám sát mùa màng phục vụ an ninh lương thực quốc gia, giám sát và dự báo sâu bệnh cho cây trồng và gia súc. Hoàn thiện các mô hình tính toán dự báo năng suất sản lượng lúa và các cây trồng khác trên phạm vi cả nước. Từng bước tiếp cận hệ thống ảnh viễn thám trong đánh giá và dự báo năng suất, sản lượng mùa màng. Biên soạn các tài liệu hướng dẫn và chỉ dẫn phục vụ KTNN

Củng cố và phát triển công tác phục vụ KTNN ở các Đài KTTV khu vực và các tỉnh (Trung tâm Dự báo KTTV tỉnh) để giám sát và tư vấn KTNN cho các tỉnh. Biên soạn thông báo KTNN, tổng kết đánh giá KTNN đối với từng mùa vụ để phục vụ cho tỉnh, địa phương.

Thay cho lời kết

Mong rằng trong thời gian tới, công tác KTNN sẽ được Nhà nước và các cấp, các ngành quan tâm đầu tư hơn nữa. Với những nỗ lực mới, với những bài học quý báu trong 40 năm hoạt động đã qua, công tác KTNN chắc chắn sẽ có nhiều chuyển biến mới, đáp ứng những đòi hỏi bức xúc và ngày một cao của phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực nói riêng.